

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /2012/TT-BNV

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2012

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 62/2011/NĐ-CP  
ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc  
tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn**

*Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn;*

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về tiêu chuẩn chức năng đô thị, quy mô dân số, mật độ dân số, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ - du lịch trong cơ cấu kinh tế, hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, thời gian xây dựng đồng bộ tại các điều 4, 5, 6, 7, 8; thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn đối với các trường hợp đặc biệt tại Điều 9; Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn và các văn bản pháp lý có liên quan tại Điều 10; thẩm định hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn tại Điều 12 Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn (sau đây gọi là Nghị định số 62/2011/NĐ-CP).

**Điều 2. Tiêu chuẩn chức năng đô thị, quy mô dân số, mật độ dân số, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ - du lịch trong cơ cấu kinh tế, hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, thời gian xây dựng đồng bộ**

1. Tiêu chuẩn chức năng đô thị

Tiêu chuẩn chức năng đô thị đối với thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn được xác định theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 2 Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị (sau đây gọi là Thông tư số 34/2009/TT-BXD). Các chỉ tiêu đánh giá theo tiêu chuẩn chức năng đô thị phải đạt mức tối thiểu quy định đối với loại đô thị tương ứng đã được cấp có thẩm quyền công nhận tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BXD.

2. Tiêu chuẩn quy mô dân số, mật độ dân số, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

Tiêu chuẩn quy mô dân số, mật độ dân số, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đối với thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn phải đạt mức quy định tại Nghị định số 62/2011/NĐ-CP. Việc xác định các tiêu chuẩn này thực hiện theo hướng dẫn tại các khoản 2, 3, 4, Điều 2 Thông tư số 34/2009/TT-BXD.

3. Tiêu chuẩn tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ - du lịch trong cơ cấu kinh tế

Tiêu chuẩn tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ - du lịch trong cơ cấu kinh tế được xác định căn cứ vào số liệu thống kê do cơ quan có thẩm quyền công bố của năm trước liền kề với năm trình Chính phủ về Hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận.

4. Tiêu chuẩn hệ thống các công trình hạ tầng đô thị

Tiêu chuẩn hệ thống các công trình hạ tầng đô thị được xác định theo hướng dẫn tại khoản 5, Điều 2 Thông tư số 34/2009/TT-BXD. Các chỉ tiêu đánh giá theo tiêu chuẩn hệ thống các công trình hạ tầng đô thị được xác định như sau:

a) Đối với thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn

Các chỉ tiêu đánh giá theo tiêu chuẩn hệ thống các công trình hạ tầng đô thị phải đạt mức tối thiểu quy định đối với loại đô thị tương ứng đã được cấp có thẩm quyền công nhận tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BXD;

b) Đối với thành lập quận

Các chỉ tiêu đánh giá theo tiêu chuẩn hệ thống các công trình hạ tầng đô thị được xác định theo quy hoạch phân khu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối

với khu vực đề nghị thành lập quận. Các chỉ tiêu này phải đạt mức tối thiểu quy định đối với loại đô thị tương ứng tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BXD. Khu vực đề nghị thành lập quận được xét theo loại đô thị của thành phố trực thuộc Trung ương mà quận đó trực thuộc sau khi được thành lập;

c) Đối với thành lập phường

Các chỉ tiêu đánh giá theo tiêu chuẩn hệ thống các công trình hạ tầng đô thị được xác định theo quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với khu vực đề nghị thành lập phường. Các chỉ tiêu này phải đạt mức tối thiểu quy định đối với loại đô thị tương ứng tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BXD. Khu vực đề nghị thành lập phường thuộc quận được xét theo loại đô thị của thành phố trực thuộc Trung ương mà quận đó trực thuộc; phường thuộc thành phố thuộc tỉnh, phường thuộc thị xã được xét theo loại đô thị của thành phố thuộc tỉnh, thị xã mà phường đó trực thuộc sau khi được thành lập.

5. Tiêu chuẩn thời gian xây dựng đồng bộ

Sau thời gian xây dựng đồng bộ, các chỉ tiêu đánh giá theo các tiêu chuẩn của loại đô thị đã được cấp có thẩm quyền công nhận đối với thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn phải đạt mức tối thiểu quy định đối với loại đô thị đó tại các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BXD.

**Điều 3. Thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn đối với các trường hợp đặc biệt**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 62/2011/NĐ-CP và tình hình thực tế của địa phương đề nghị trường hợp đặc biệt gửi Bộ Nội vụ để lấy ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét.

2. Sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ có văn bản thông báo gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; nếu được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới tiến hành lập Hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

**Điều 4. Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn**

1. Nội dung đề án

a) Phần 1: Căn cứ pháp lý lập đề án, lý do và sự cần thiết thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn;

b) Phần 2: Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành và hiện trạng phát triển của khu vực đề nghị thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn;

c) Phần 3: Phân tích, đánh giá các tiêu chuẩn của khu vực đề nghị thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn;

d) Phần 4: Nội dung thành lập và phương hướng xây dựng, phát triển thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn sau khi được thành lập

Trong phần này cần trình bày rõ các nội dung về phương án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn; mục tiêu, định hướng và các giải pháp xây dựng và phát triển đô thị; phương án tổ chức bộ máy và biên chế, nhu cầu và khả năng huy động vốn đầu tư sau khi thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn được thành lập;

đ) Phần 5: Kết luận và kiến nghị.

## 2. Các phụ lục

a) Các biểu, bảng số liệu làm cơ sở xác định các tiêu chuẩn thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn;

b) Bảng tổng hợp đánh giá các tiêu chuẩn thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn;

c) Các bản vẽ thu nhỏ (A3): Gồm sơ đồ vị trí mối liên hệ vùng; bản đồ hiện trạng đơn vị hành chính; bản đồ dự kiến thành lập đơn vị hành chính; bản đồ hiện trạng sử dụng đất; sơ đồ định hướng phát triển không gian.

3. Phim tư liệu (từ 20 đến 25 phút) về vị trí, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và hạ tầng đô thị của khu vực đề nghị thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

4. Số liệu sử dụng để xác định các tiêu chuẩn trong Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn phải được cập nhật đến thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề với năm trình Chính phủ về Hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

## **Điều 5. Các văn bản pháp lý có liên quan đến xét duyệt Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn**

Các văn bản pháp lý có liên quan đến xét duyệt Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn bao gồm:

1. Báo cáo thẩm định Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn của Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Quyết định công nhận loại đô thị của cấp có thẩm quyền (đối với thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn).

3. Các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các căn cứ xác định khu vực thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; các văn bản công nhận về di sản văn hóa, lịch sử, thiên nhiên và du lịch cấp quốc gia hoặc quốc tế quy định tại khoản 1, Điều 9 Nghị định số 62/2011/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan đến việc thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn (nếu có).

#### **Điều 6. Thẩm định Hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn**

1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nội vụ có ý kiến bằng văn bản về quy trình, thủ tục xây dựng Hồ sơ và nội dung của Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn chỉnh Hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn gửi Bộ Nội vụ thẩm định.

2. Khảo sát hiện trạng, phát triển

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn chỉnh theo quy định của khoản 1 Điều này, Bộ Nội vụ tổ chức khảo sát hiện trạng phát triển đối với khu vực đề nghị thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

3. Tổ chức Hội nghị thẩm định

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày khảo sát hiện trạng phát triển, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị thẩm định Hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

4. Trình Chính phủ xem xét, quyết định

Sau khi thẩm định, nếu thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn được đề nghị thành lập có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn và đã hoàn thiện các quy trình, thủ tục quy định tại Nghị định số 62/2011/NĐ-CP và các quy định tại Thông tư này thì trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức Hội nghị thẩm định



Hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn, Bộ Nội vụ trình Chính phủ xem xét, quyết định.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện Thông tư này, định kỳ vào tháng 12 hằng năm báo cáo công tác quản lý đô thị và việc thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn (nếu có) trên địa bàn gửi về Bộ Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết. /

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện KSND tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VP BCĐ TW về phòng chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Nội vụ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, PC, CQĐP (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Thăng**